TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62**/2018/DSST
Ngày 14 tháng 11 năm 2018
V/v: Tranh chấp HN&GĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Bảng
2. Ông Nguyễn Sỹ Tố

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **249**/2018/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **138**/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Ngô Thị H - sinh năm 1993.

Trú tại: xóm 8 - xã P - huyện Y - tỉnh Nghệ An
Nghề nghiệp: làm ruộng (có mặt)

- *Bị đơn:* anh Trần Văn C - sinh năm 1986

Trú tại: xóm 8 - xã P - huyện Y - tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Làm ruộng (vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn đề ngày 18/4/2018, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Ngô Thị H trình bày: chị và anh Trần Văn C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được sự đồng ý của hai gia đình và đăng ký kết hôn vào 17/2/2017 tại Ủy ban nhân dân xã P - huyện Y. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vả, bất đồng quan điểm. Dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Mặc dù gia đình hai bên đã khuyên nhủ hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ nhưng không đem lại kết

quả gì. Vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm và sống ly thân. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn C.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Quyết T - sinh ngày 11/8/2017. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Vì hiện nay con chung đang ở với chị H mặt khác con còn quá nhỏ, anh C thường xuyên đi làm ăn không có thời gian cũng như đảm bảo việc chăm sóc gần gũi con hằng ngày không bằng chị. Tại phiên tòa chị H cho biết ngoài làm ruộng chị còn làm thêm nghề phụ thu nhập ổn định 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/tháng, hơn nữa bên cạnh mẹ con chị còn có ông bà, anh chị em ruột ở gần luôn hỗ trợ cho chị và con từ vật chất lẫn tinh thần. Nay chị đề nghị Tòa xem xét nguyện vọng nuôi con của chị.

- Về tài sản: Chị Ngô Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Văn C: Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C vẫn không có mặt. Tòa án đã trực tiếp tống đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho anh C, bà Trần Thị N mẹ anh Chiến đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án đồng thời cam kết có trách nhiệm giao lại cho anh Chiến theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh C vẫn không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy lời khai của anh C được.Tuy nhiên qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp và qua biên bản xác minh tại xóm, xã thì tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên giữa chị Ngô Thị H và anh Trần Văn C đúng như chị H trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị Ngô Thị H tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H và anh C, yêu cầu anh, chị có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án nhưng anh C không có mặt. Vì vậy Toà án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên toà và đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 31/10/2018 chị H có mặt, anh C vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng phiên toà lần thứ hai cho chị H và anh C tuy nhiên tại phiên toà hôm nay anh C vắng mặt không có lý do. Như vậy, anh C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 điều 227của Bộ

luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị H, anh C là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng thời gian gần đây không được hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục xảy ra và thực sự căng thẳng, trầm trọng, hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Trên cở sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn gắn kết, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị H có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Việc nuôi con vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của các bên vì vậy nguyện vọng của chị H là nguyện vọng chính đáng cần xem xét.

Xét hoàn cảnh hiện tại của anh C hiện nay thường xuyên đi làm ăn, không có thời gian về chăm con, từ khi sống ly thân con chung chủ yếu do một mình chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Hơn nữa hiện nay con chung của vợ chồng đang ở cùng chị H ổn định; tại phiên tòa chị trình bày ngoài việc làm nông nghiệp chị có làm thêm nghề phụ thu nhập trung bình từ 4.000.000 - 5.000.000 đồng/tháng đủ trang trải cuộc sống cho mẹ con, hơn nữa từ khi ly thân con chung ở với chị tình cảm gắn bó, bên cạnh chị còn có bố mẹ, người thân hỗ trợ cho mẹ con cả vật chất lẫn tinh thần vì vậy cần tiếp tục giao cho chị H nuôi dưỡng cháu T cho đến khi trưởng thành là phù hợp với tình hình thực tế cũng như quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh C đến khi có yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

-Về án phí: Chị Ngô Thị H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56; 81;82;83 của luật Hôn Nhân và Gia đình;

- ***Về hôn nhân:*** Xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Trần Văn C.

-***Về con chung***: Buộc anh Trần VĂn C giao 01 con chung là cháu Trần Quyết T - sinh ngày 11/8/2017 cho chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Trần Văn C.

Anh Chiến không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- ***Án phí:*** Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị H được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0003244, ngày 10 tháng 8 năm 2018), chị Hiền đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Ngô Thị H, vắng mặt anh Trần Văn C. Tuyên bố để các bên đương sự biết, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: **THẨM**

PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Các bên Đương sự.
- VKSND H. Yên Thành
- THADS H. Yên Thành *(đã ký)*
- TAND tỉnh.
- UBND xã P
- Lưu HS **Lê Thị Nhung**